TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồng Cẩm L, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tô Huỳnh K, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hồng Cẩm L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh K chung sống với nhau vào năm 2004 trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh K không quan tâm, lo lắng cho vợ con, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp. Gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, anh chị đã ly thân hơn hai năm. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh K.

- Về con chung: Chị và anh K có 01 người con tên Tô Huỳnh Hữu B, sinh ngày 12/5/2005. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, việc cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Tô Huỳnh K nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tô Huỳnh K đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh K chung sống với nhau vào năm 2004 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...". Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh K.

[3] Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bằng, xét thấy: Chị L đảm bảo đủ điều kiện nuôi cháu B đến khi trưởng thành. Theo biên bản ghi nguyện vọng con chung ngày 21/4/2020 thể hiện cháu B có nguyện vọng sống chung với chị L. Mặt khác, anh K không thể hiện ý kiến được nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu B cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 và Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồng Cẩm L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồng Cẩm L và anh Tô Huỳnh K là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Huỳnh Hữu B, sinh ngày 12/5/2005 cho chị Hồng Cẩm L nuôi dưỡng.

Anh Tô Huỳnh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nôm con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồng Cẩm L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0010484 ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Hồng Cẩm L và anh Tô Huỳnh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng